

Số: /BC-TTHCC

Lương Tài, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác tháng 11/2024 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 12/2024

1. Tình hình công tác tháng 11 năm 2024

Dưới sự chỉ đạo của UBND huyện. Trung tâm Hành chính công đã tham mưu UBND huyện văn bản số 1564/UBND-KSTTHC ngày 24/10/2024 về việc rà soát đề xuất triển khai TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; văn bản số 1633/UBND-KSTTHC ngày 06/11/2024 về việc rà soát danh mục TTHC thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết giải quyết TTHC; Văn bản số 1667/UBND-KSTTHC ngày 14/11/2024 về việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao kết quả đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, người dân tham gia giao dịch tại Trung tâm.

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại TTHCC:

2.1. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả:

Từ ngày 24/10/2024- 23/11/2024, Trung tâm đã tiếp nhận 689 hồ sơ trong đó:

* Hồ sơ thuộc Chi cục Thuế 358 hồ sơ

* Hồ sơ tiếp nhận trên cổng Dịch vụ công 331 hồ sơ.

- **Hồ sơ đã giải quyết: 293 hồ sơ trong đó kết quả sớm và đúng hạn 292 hồ sơ đạt 99,66%. Cụ thể**

+ Hồ sơ trả kết quả sớm: 292 đạt 99,66%;

+ Hồ sơ trả kết quả đúng hạn: 0

+ Hồ sơ trả kết quả trễ hạn: 01 chiếm 0,34%(Phòng Tư Pháp 01 hồ sơ do lỗi phần mềm)

- **Hồ sơ đang giải quyết: 29**

+ Hồ sơ chưa đến hạn: 29

+ Hồ sơ quá hạn:0

- **Hồ sơ chờ bổ sung: 0**

- **Công dân xin rút hồ sơ: 06**

- Tạm dừng: 03 hồ sơ

+Tạm dừng xử lý: 03 hồ sơ Chi nhánh VP ĐKDD có công văn thông báo tạm dừng hồ sơ để mời chủ sử dụng đất, địa phương xác minh nguồn gốc đất, ranh giới sử dụng đất)

- Từ chối giải quyết: 0

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trong thángPhí trước bạ phương tiện giao thông thu nộp NSNN số tiền: 3.144.882.000 đồng (Ba tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn)

2.2. Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: 331/331đạt 100%

2.3. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả điện tử đính kèm: 293/293 đạt 100%

2.4. Kết quả thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên cổng DVC quốc gia: Hồ sơ phát sinh nghĩa vụ tài chính: 139 hồ sơ; Hồ sơ thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia: 139 hồ sơ; đạt tỷ lệ 100%

3. Kết quả chuyển đổi số.

3.1. Tạo lập hồ sơ và ký số văn bản:

Từ ngày 24/10/2024-23/11/2024 các đơn vị đạt 100% tạo lập hồ sơ, ký số công việc (trừ Phòng Tài chính- KH đạt 95,65%);

3.2. Phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động

Từ ngày 24/10/2024-24/11/2024, Hệ thống phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động đã tiếp nhận 07 phản ánh kiến nghị của người dân, đã xử lý 03 phản ánh kiến nghị, 04 PAKN chưa trả lời gồm: 01 PAKN của UBND xã Trung Chính về nước sạch (tiếp nhận ngày 22/11), 03 PAKN của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về đèn chiếu sáng và lòng đường hư hại (tiếp nhận ngày 04/11 và 17/11 và 24/11).

4. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND các xã, thị trấn từ ngày 24/10/2024 - 23/11/2024:

4.1. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hình thức trực tuyến trên cổng DVC: 620 hồ sơ

- Hồ sơ đã giải quyết: 576 hồ sơ trong đó kết quả sớm, đúng hạn 567 hồ sơ đạt 98,44% cụ thể:

+ Hồ sơ trả kết quả sớm: 527 đạt 91,49%

+ Hồ sơ trả kết quả đúng hạn: 40 đạt 6,95 %

+ Hồ sơ trả kết quả trễ hạn: 09 chiếm 1,56 % (09 hồ sơ do lỗi phần mềm)

- Hồ sơ đang giải quyết: 34

+ Hồ sơ chưa đến hạn: 33

+ Hồ sơ quá hạn: 01

- Hồ sơ chờ bổ sung: 01
- Công dân xin rút hồ sơ: 09
- Từ chối giải quyết: 0
- Tạm dừng: 0

4.2. Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công:

- Hồ sơ nộp trực tuyến: 620/620 đạt 100%

4.3. Kết quả số hóa hồ sơ.

- Tổng số kết quả điện tử đính kèm số hóa kết quả: 574 hồ sơ đạt 99,65%.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4.4. Kết quả thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên cổng DVC quốc gia: Hồ sơ phát sinh nghĩa vụ tài chính: 1.393 hồ sơ; Hồ sơ thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia: 1.175 hồ sơ; đạt tỷ lệ 84,35% (tăng 6,61% so với tháng 10)

Kết quả các xã đạt, không đạt có tỷ lệ như sau:

- + Tỷ lệ đạt 100%: Minh Tân, Phú Hòa, Phú Lương, Trùng Xá;
- + Tỷ lệ đạt 95%-99%: Bình Định; Lai Hạ, Tân Lãng, Quảng Phú, Trung Khê;
- + Tỷ lệ các xã không đạt theo quy định: Thị trấn Thừa, An Thịnh, Lâm Thao, Mỹ Hương, Trung Chính

4.5. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đối với TTHC được tiếp nhận trực tiếp - dịch vụ công 1 phần trên cổng DVC của tỉnh: 737 hồ sơ

5. Đánh giá chung.

5.1. Ưu điểm.

- Công tác cải cách TTHC trên địa bàn huyện đã đem lại hiệu lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các TTHC được cải cách theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm.

- Trong tháng việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các TTHC đảm bảo nhanh, gọn, hiệu quả và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động trong việc gửi công văn giải trình lý do hồ sơ quá hạn, thông báo cho công dân việc tạm dừng hồ sơ để giải quyết theo đúng quy trình, quy định.

- Một số TTHC phức tạp, nhạy cảm, nhiều quy trình xử lý (trước đây người dân phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi) hiện tại đã và đang được thực hiện rất tốt tại Trung tâm như: Đất đai, phí trước bạ phương tiện giao thông, thanh toán trực tuyến thực hiện nghĩa vụ tài chính. Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã từng bước đưa dịch vụ công trực tuyến đến gần với người dân hơn.

5.2. Hạn chế.

- Cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Không gian làm việc tại Trung tâm Hành chính công còn chật hẹp, khó khăn cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ cũng như người dân đến giải quyết TTHC.

- Tại bộ phận một cửa các xã, thị trấn:

+ Thực hiện việc thu phí/lệ phí trực tuyến trên cổng DVC quốc gia còn quá thấp, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu chung của toàn huyện. Đồng thời chỉ số cải cách TTHC cấp huyện trong năm 2024 sẽ bị giảm (*chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia theo chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh: tính đến 31/12/2024 UBND cấp huyện, UBND cấp xã tối thiểu đạt 95%*)

+ Cán bộ công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC chưa cập nhật hết các hồ sơ trên cổng DVC của tỉnh trong đó: UBND thị trấn Thửa tiếp nhận trực tuyến: 10 hồ sơ/tháng; Trực tiếp-DVC một phần 44 hồ sơ/tháng; UBND xã Trùng Xá tiếp nhận trực tuyến: 13 hồ sơ/tháng.

6. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 12/2024.

- Thực hiện hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan đơn vị trong việc tiếp nhận giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đạt 100%; Thực hiện việc thu phí trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính trên cổng DVC quốc gia đảm bảo tỷ lệ % theo đúng chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh. Giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh; 100% hồ sơ quá hạn phải có thư xin lỗi và văn bản giải trình theo quy định, Nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại Trung tâm.

- Chấn chỉnh nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời gian làm việc, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 11/2024; phương hướng, nhiệm vụ tháng 12/2024. Trung tâm Hành chính công huyện Lương Tài báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chi nhánh VPĐK đất đai huyện;
- Lưu: VT, LĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Minh Hiếu

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC TẠI TRUNG TÂM HCC (Từ ngày 24/10/2024-23/11/2024)

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-TTHCC ngày /11/2024 của Trung tâm hành chính công huyện)

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ	Đã giải quyết				Đang giải quyết			Tạm dừng		Hủy hồ sơ		Tổng KQ điện tử đính kèm Số hoá KQ
					Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung	Tạm dừng xử lý khác	Từ chối giải quyết	Rút hồ sơ	
1	Phòng Kinh tế Hạ tầng	14	0	14	1	1	0	0	8	8	0	0	0	0	5	1
2	Phòng Lao động TBXH	45	0	45	45	45	0	0	0	0	0	0	0	0	0	45
3	Phòng Nội vụ	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
4	Phòng Tài chính KH	38	0	38	31	31	0	0	7	7	0	0	0	0	0	31
5	Phòng Tài nguyên MT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Phòng Tư pháp	29	0	29	23	22	0	1	6	6	0	0	0	0	0	23
7	Phòng Văn hóa TT	1	0	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKDD	203	0	203	192	192	0	0	7	7	0	0	3	0	1	192
9	Chi Cục Thuế - HLT	358	358	0	358	0	358	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	689	358	331	651	292	358	1	29	29	0	0	3	0	6	293

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN (Từ ngày 24/10/2024-23/11/2024)

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-TTHCC ngày /11/2024 của Trung tâm hành chính công huyện)

ST T	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ	Đã giải quyết				Đang giải quyết			Tạm dừng		Hủy hồ sơ		Tổng KQ điện tử đính kèm Số hoá KQ
					Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung	Tạm dừng xử lý khác	Từ chối giải quyết	Rút hồ sơ	
1	UBND thị trấn Thừa	10	0	10	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10
2	UBND xã An Thịnh	23	0	23	23	23	0	0	0	0	0	0	0	0	0	22
3	UBND xã Bình Định	47	0	47	46	44	1	1	1	1	0	0	0	0	0	46
4	UBND xã Lai Hạ	21	0	21	19	19	0	0	2	2	0	0	0	0	0	19
5	UBND xã Lâm Thao	41	0	41	40	40	0	0	1	1	0	0	0	0	0	40
6	UBND xã Minh Tân	65	0	65	63	58	5	0	2	2	0	0	0	0	0	63
7	UBND xã Mỹ Hương	50	0	50	47	44	2	1	2	2	0	0	0	0	1	47
8	UBND xã Phú Hòa	74	0	74	67	66	1	0	6	6	0	0	0	0	1	67
9	UBND xã Phú Lương	22	0	22	14	11	3	0	2	2	0	1	0	0	5	14
10	UBND xã Quảng Phú	46	0	46	45	42	3	0	1	1	0	0	0	0	0	45
11	UBND xã Tân Lãng	39	0	39	35	31	4	0	4	4	0	0	0	0	0	35
12	UBND xã Trung Chính	41	0	41	38	34	2	2	2	2	0	0	0	0	1	38
13	UBND xã Trung Kênh	128	0	128	117	93	19	5	11	10	1	0	0	0	0	116
14	UBND xã Trùng Xá	13	0	13	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	1	12
	Tổng	620	0	620	576	527	40	9	34	33	1	1	0	0	9	574

Thống kê tình hình ký số văn bản điện tử - UBND Huyện Lương Tài
Từ ngày 24/10/2024 Đến ngày 23/11/2024

STT	Tên đơn vị	Tổng số VB đến	Tổng số HSCV	Tổng số HSCV đã hoàn thành	Tổng số VB đi	Tổng số VB đi tạo từ HSCV	Tổng số VB đi có ký số	Tổng số VB đi có ký số từ HSCV	Tỉ lệ VB đi có ký số	Tỉ lệ VB đi có ký số từ HSCV	Tổng số VB đến qua trực LTVB QG	Tổng số VB đi qua trực LTVB QG
Các huyện - thị xã - thành phố												
1	UBND Huyện Lương Tài	1101	333	330	323	317	320	317	99.07	98.14	2	0
Các xã phường trực thuộc Huyện Lương Tài												
2	UBND xã An Thịnh	209	16	16	14	14	14	14	100.00	100.00	0	0
3	UBND xã Trùng Xá	184	29	26	19	19	19	19	100.00	100.00	0	0
4	UBND xã Bình Định	181	20	20	20	20	20	20	100.00	100.00	0	0
5	UBND xã Minh Tân	181	10	9	9	9	9	9	100.00	100.00	0	0
6	UBND thị trấn Thứa	197	33	20	20	20	20	20	100.00	100.00	0	0
7	UBND xã Mỹ Hương	200	17	17	16	16	16	16	100.00	100.00	0	0
8	UBND xã Lai Hạ	185	14	13	13	13	13	13	100.00	100.00	0	0
9	UBND xã Lâm Thao	187	63	59	56	56	56	56	100.00	100.00	0	1
10	UBND xã Trung Chính	197	25	23	22	22	22	22	100.00	100.00	0	0
11	UBND xã Trung Khê	191	21	18	18	18	18	18	100.00	100.00	0	0
12	UBND xã Phú Hòa	198	56	53	53	53	52	53	98.11	100.00	0	0
13	UBND xã Phú Lương	181	38	37	36	36	36	36	100.00	100.00	0	0
14	UBND xã Quảng Phú	194	25	25	25	25	25	25	100.00	100.00	0	0
15	UBND xã Tân Lãng	181	85	72	15	15	15	15	100.00	100.00	0	0
Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Huyện Lương Tài												
16	Trung tâm Hành chính công huyện	89	25	25	23	23	23	23	100.00	100.00	0	0
17	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài	117	35	35	34	34	34	34	100.00	100.00	0	0
18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường	106	10	9	8	8	8	8	100.00	100.00	0	0
19	Phòng Y tế huyện Lương Tài	161	17	17	17	17	17	17	100.00	100.00	4	0
20	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Lương Tài	101	24	23	22	22	22	22	100.00	100.00	0	0
21	Thanh tra huyện Lương Tài	164	24	24	22	22	22	22	100.00	100.00	0	0

22	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện L	179	29	27	24	24	24	24	100.00	100.00	0	0
23	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lương Tài	210	84	82	72	72	72	72	100.00	100.00	1	0
24	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	268	49	48	44	44	44	44	100.00	100.00	0	0
25	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lương Tài	283	129	128	127	127	127	127	100.00	100.00	0	0
26	Phòng Tư pháp huyện Lương Tài	186	30	29	29	29	29	29	100.00	100.00	0	0
27	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lương Tài	274	44	44	23	22	22	22	95.65	95.65	1	0
28	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lương Tài	234	60	60	54	54	54	54	100.00	100.00	0	0
29	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lương Tài	211	57	56	57	57	57	57	100.00	100.00	0	0
30	Phòng Nội vụ huyện Lương Tài	195	41	40	40	40	40	40	100.00	100.00	0	0
31	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông	166	14	14	15	15	15	15	100.00	100.00	0	0
Các CQ TW, Tỉnh trên địa bàn Huyện Lương Tài												
32	Công an huyện Lương Tài	144	0	0	4	0	0	0	0.00	0.00	0	0
33	Ban chỉ huy quân sự huyện Lương Tài	115	0	0	19	0	0	0	0.00	0.00	0	0
34	Bảo hiểm xã hội huyện	54	0	0	4	0	1	0	25.00	0.00	0	0
35	Chi nhánh VPDKLT	93	0	0	9	0	0	0	0.00	0.00	0	0
36	Hội người mù huyện Lương Tài	0	0	0	0	0	0	0	0.00	0.00	0	0